

## Bài 13: Nam Quốc Sơn Hà

---

Lý Thường Kiệt tên thật là Ngô Tuấn, người làng Bắc Biên, xã Phúc Xá (nay thuộc xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm, Hà Nội), sau ông dời nhà về định cư phường Thái Hòa (nay thuộc nội thành Hà Nội). Ngô Tuấn tự là Thường Kiệt, sau vì có công, được triều đình ban thưởng rất trọng hậu, lại còn cho lấy theo họ của hoàng đế nhà Lý, nhân đó ghép họ được ban với tên tự mà gọi là Lý Thường Kiệt, mãi rồi thành quen, khiến cho không ít hậu sinh quên mất cả họ lẫn tên thật của ông. Ông sinh năm Kỷ Mùi (1019), mất năm Ất Dậu (1105), hưởng thọ 86 tuổi.

Trong quân sự, Lý Thường Kiệt là bậc đại danh tướng, là linh hồn của những chiến công lớn nhất lịch sử nước nhà trong thế kỷ thứ XI. Trong chính trị, Lý Thường Kiệt là đáng đại danh thần, là chỗ dựa tin cậy và vững chắc của nhà Lý, nhất là dưới thời trị vì của vua Lý Nhân Tông (1072-1127). Trong lịch sử văn học, Lý Thường Kiệt là cây đại bút, tác giả của Nam Quốc Sơn Hà – áng hùng thi có giá trị thiêng liêng như bản tuyên ngôn độc lập lần thứ nhất của nước nhà, khẳng định chủ quyền về lãnh thổ của đất nước và nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược.

Cuối năm Bính Thìn (1076), nhà Tống ồ ạt đưa quân sang xâm lược nước ta. Quân binh Đại Việt lúc bấy giờ do Lý Thường Kiệt chỉ huy, tuy đã chủ động chuẩn bị đối phó từ trước, vẫn chống cự một cách rất khó khăn. Giặc tràn xuống bờ Bắc sông Cầu và quân tiên phong của giặc đã bước đầu phá được thành Như Nguyệt. Thành thất thủ, một mảng quan trọng trong niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của quân sĩ ta cũng theo đó mà tan vỡ. Muốn giành lại được thế chủ động, trước phải đập tan quân tiên phong của giặc, mà muốn đập tan quân tiên phong này, trước phải tìm cách lấy lại và kích động mạnh mẽ tinh thần của quân sĩ. Nhận rõ điều đó, Lý Thường Kiệt đã bí mật đang đêm cho người vào đền thờ Trương Hát ở ngay bên bờ sông Cầu, đọc to bài thơ sau đây:

*Nam quốc sơn hà, Nam đế cư,  
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Binh sĩ nghe lời thơ, tinh thần phấn chấn hẳn lên, ai ai cũng cố sức đánh giặc. Quân tiên phong của nhà Tống bị đập tan. Giặc từ đó bị giam chân ở bờ Bắc sông Cầu, tiến thoái lưỡng nan. Đến đầu năm Đinh Tị (1077), chúng bị Lý Thường Kiệt đánh cho tan tành ở Như Nguyệt.

## BÀI TRÍCH

### Nam Quốc Sơn Hà (Sông Núi Nước Nam)

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư,  
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

南國山河						
南	國	山	河	南	帝	居
截	然	定	分	在	天	書
如	何	逆	虜	來	侵	犯
汝	等	行	看	取	敗	虛

### Dịch nghĩa

*Sông núi nước Nam, vua Nam ở,  
Giới phận đó đã được định rõ ràng ở sách trời.  
Có sao mà kẻ thù lại dám đến xâm phạm,  
Chúng mày sẽ xem sự thất bại (mà chúng mày) phải nhận lấy.*

### Dịch thơ

*Sông núi nước Nam, vua Nam ở,  
Vằng vặc sách trời chia xứ sở.  
Giặc dữ có sao phạm đến đây,  
Chúng mày nhất định phải tan vỡ.*

## Chú Thích

<i>Nam:</i>	Nước Nam.
<i>Quốc:</i>	Nước.
<i>Sơn:</i>	Núi.
<i>Hà:</i>	Sông.
<i>Nam:</i>	Phương Nam.
<i>Đế:</i>	Vua.
<i>Cư:</i>	Ở.
<i>Tiệt nhiên:</i>	Rõ ràng như thế, không thể khác.
<i>Tiền định:</i>	Đã định sẵn từ trước.
<i>Phận:</i>	Rút gọn của từ “ <i>giới phận</i> ”, “ <i>địa phận</i> ” là phần đất đã được giới hạn.
<i>Tại:</i>	Ở.
<i>Thiên:</i>	Trời.
<i>Thư:</i>	Sách.
<i>Như hà:</i>	Cớ sao.
<i>Nghịch:</i>	Trái ngược lại.
<i>Lô:</i>	Mọi rợ, quân địch, thường dùng với thái độ khinh miệt.
<i>Lai:</i>	Đến, lại.
<i>Xâm phạm:</i>	Lấn chiếm quyền lợi của người khác.
<i>Nhữ đấng:</i>	Bọn chúng mày.
<i>Hành:</i>	Sẽ, trái qua.
<i>Khan:</i>	Xem.
<i>Thủ:</i>	Nhận lấy.
<i>Bại:</i>	Thua.
<i>Hư:</i>	Không.

## Giải Thích Và Phê Bình

Giữa lúc trận mạc hiểm nguy, sống chết cận kề mà vị tổng chỉ huy là Lý Thường Kiệt vẫn ung dung làm được bài thơ tuyệt vời này thì quả là vô cùng đặc biệt. Thơ đã tuyệt mà cách phổ biến thơ lại còn tuyệt hơn. Binh sĩ một lòng tin chắc rằng thần linh sông núi đang đứng về phía họ, sách trời cũng minh chứng cho đại nghĩa của họ, bảo họ không phấn khích làm sao được. Cơ trời huyền diệu, chỉ có thần nhân mới biết được, vậy thì thơ ấy, đọc ở thời điểm ấy, đọc ngay trong đền thờ ấy... tất cả đều hợp lẽ vô cùng. Hậu thế coi đó là bài thơ có giá trị như bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước nhà, kẻ cũng phải lẩm thây.

## BÀI ĐỌC THÊM

Bản dịch thơ bài Nam Quốc Sơn Hà của Ngô Linh Ngọc:

*Đất nước Đại Nam, Nam đế ngự.  
Sách trời định phận rõ non sông.  
Cớ sao nghịch tặc sang xâm phạm?  
Bay hãy chờ coi, chuốc bại vong.*